TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **1298/**2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213, Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 1194/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2026 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh Hoàng Kiên C, sinh ngày 14/10/1997;

Địa chỉ: A, Ngách E, Ngõ H, TT Trường cán bộ quản lí Giao thông vận tải, TDP H, Phường N, Thành phố Hà Nội.

- Chị Ngô Thị Hương T, sinh ngày 18/04/1991;

Địa chỉ: Căn hộ C, Tổ hợp thương mại, văn phòng, căn hộ chung cư và các chức năng công cộng khác – M, TDP số H M, phường T, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Kiên C và chị Ngô Thị Hương T có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường M, quận N, thành phố Hà Nội (nay là phường T, thành phố Hà Nội) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 12/01/2023 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh C và chị T chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2023 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã ly thân từ năm 2024. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng

nói chung. Mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn dẫn đến cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh C và chị T cùng thỏa thuận ly hôn. Anh C và chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Hoàng Kiên C và chị Ngô Thị Hương T xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị có một con chung là: cháu Hoàng Hải N, sinh ngày 28/11/2022. Anh C và chị T thỏa thuận và thống nhất: sau khi ly hôn giao con chung là cháu Hoàng Hải N, sinh ngày 28/11/2022 cho chị Ngô Thị Hương T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: anh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 10.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 8/2026 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

[3] Về tài sản chung: Anh Hoàng Kiên C và chị Ngô Thị Hương T cùng khai anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Hoàng Kiên C và chị Ngô Thị Hương T đều khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Hoàng Kiên C tự nguyện nộp cả 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân & Gia đình.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 18 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Kiên C và chị Ngô Thị Hương T.

- Về con chung: Anh Hoàng Kiên C và chị Ngô Thị Hương T xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị có một con chung là: cháu Hoàng Hải N, sinh ngày 28/11/2022. Anh C và chị T thỏa thuận và thống nhất: sau khi ly hôn giao con chung là cháu Hoàng Hải N, sinh ngày 28/11/2022 cho chị Ngô Thị Hương T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: anh C tự nguyện cấp dưỡng

nuôi con là 10.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 8/2026 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Hoàng Kiên C được quyền đi lại thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh Hoàng Kiên C và chị Ngô Thị Hương T cùng khai anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Hoàng Kiên C và chị Ngô Thị Hương T đều khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Hoàng Kiên C tự nguyện nộp cả 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình. Ghi nhận anh C đã nộp 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình *(Biên lai số: 0003633 ngày 11/8/2026)* tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Hà Nội. Xác nhận anh C đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 4 – Hà Nội;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Thảo